



Hà Tĩnh, ngày 21 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG **TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh– Hadiphar

I. BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI THƯỜNG NIÊN VỀ HOẠT ĐỘNG TRONG NHIỆM KỲ III (2013-2018) NHƯ SAU:

1. Cơ cấu tổ chức, thực hiện nhiệm vụ:

Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ qua, được Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 18/4/2013 bầu ra 3 thành viên. Sau Đại hội Ban kiểm soát thay mặt các cổ đông đã tổ chức hoạt động kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty có hiệu quả cao, các kiểm soát viên được phân công nhiệm vụ rõ ràng, hoạt động phù hợp với năng lực và trình độ chuyên môn. Kiểm soát viên của BKS trong nhiệm kỳ không thay đổi gồm 3 thành viên:

1. Bà: Mai Thị Liên – Cử nhân kinh tế - Trưởng Ban kiểm soát
2. Bà: Nguyễn Thị Bích Xuân – Cử nhân kinh tế - Kiểm soát viên
3. Ông: Lê Sỹ Tuấn – Dược sỹ đại học - Kiểm soát viên

Trong nhiệm kỳ qua Ban kiểm soát tổ chức các cuộc họp mỗi quý/lần, chất lượng tốt, hằng năm kiểm soát viên có báo cáo định kỳ, tự đánh giá nhiệm vụ hoạt động kiểm soát, giám sát được phân công.

Với sự đồng thuận và tạo điều kiện của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Trong các đánh giá, kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, báo cáo trình bày trước Đại hội đồng cổ đông thường niên của Ban kiểm soát được sự đồng thuận cao.

2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

2.1. Ban kiểm soát giám sát hoạt động Hội đồng quản trị và ban điều hành trong nhiệm kỳ như sau:

- Hội đồng quản trị (HĐQT) trong nhiệm kỳ không thay đổi (5 người) đều làm việc tại văn phòng và giữ các vị trí trong ban điều hành, đoàn kết, tính thống nhất cao (Năm 2017, Chủ tịch HĐQT đã thôi kiêm nhiệm và bàn giao chức danh Tổng Giám đốc). Hội đồng quản trị đã quyết định bầu ông Lê Quốc Khánh - ủy viên Hội đồng quản trị giữ vị trí Tổng Giám đốc điều hành từ ngày 06/01/2017.

- Hoạt động trong nhiệm kỳ qua soát xét chúng tôi đánh giá:

- + Tổ chức SXKD theo quy định pháp luật hiện hành, bảo toàn vốn góp.
- + Thực hiện cơ bản các chỉ tiêu, các nghị quyết của Đại hội cổ đông và các quyết định, kế hoạch đã đề ra.
- + Thoái vốn nhà nước năm tháng 11 năm 2015 theo lộ trình và thành công.
- + Đưa cổ phiếu mã chứng khoán HDP lên sàn UPCOM ngày 16/3/2017 hoạt động.
- + Chi trả cổ tức hàng năm bằng tiền mặt đầy đủ và kịp thời.
- + Phát hành cổ phiếu ESOP 5% tăng thêm 2.925.000.000 đồng vốn Điều lệ, đến ngày hôm nay 100% vốn điều lệ tham gia trên sàn giao dịch UPCOM là 6.143.810 cổ phiếu tương đương 61.143.810.000 đồng.
- + Hoàn thành dự án nhà máy sản xuất thuốc đông dược, vận hành an toàn đạt hiệu quả cao, chuyển nguồn vốn vay ưu đãi NHPT (11,4%/năm) sang vay trung hạn ngân hàng TMCP Ngoại thương (72 tháng) với nhiều ưu đãi và lãi suất thấp(7,5%/năm cho 12 tháng đầu, trong thời gian vay vốn còn lại lãi suất bằng lãi suất huy động tiết kiệm 12 tháng trả sau cộng biên độ 2,5%/năm).
- + Từng bước đầu tư nhiều công trình hỗ trợ như nhà chiết xuất, nhà sơ chế dược liệu, nồi hơi, phương tiện vận tải
- + Tranh thủ kinh phí từ các chính sách ưu đãi của tỉnh như chính sách sản phẩm sản xuất nội tỉnh, xuất khẩu, ký kết hợp đồng và tham gia dự án SRDP trồng cây dược liệu Mã đề, kim tiền thảo, mộc hoa trắng... tại Xã Thạch Vĩnh, Xã Cẩm Vịnh, huyện Hương Khê.
- Ban điều hành đã bám sát, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết HĐQT, Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên như:
 - + Mua sắm bổ sung kịp thời thiết bị máy móc sản xuất và phương tiện vận tải cho Công ty và các Chi nhánh.
 - + Thu hút lao động kỹ thuật có chất lượng cao (01 Tiến sỹ về đông dược)
 - + Đầu tư nâng cấp, sửa chữa, thuê văn phòng làm việc các Chi nhánh như: Xây nhà chi nhánh Dược Can Lộc; chuyển đổi QSD đất chi nhánh Hồng Lĩnh, Đấu thầu ki ốt chợ Cẩm Xuyên, Thuê lại và sửa phòng làm việc tại TP Hồ Chí Minh; Nâng cấp, tu sửa các chi nhánh và hai nhà máy (tân dược, đông dược)...
 - + Tạo đủ việc làm cho người lao động, thu nhập bình quân hàng năm đều tăng (năm 2013 đạt: 5,5 trđ/người/tháng đến năm 2017 đạt 7 trđ/người/tháng).
 - + Làm tốt bảo vệ môi trường, PCCC, công tác bảo vệ tài sản Công ty.
 - + Cải tiến quy trình sản xuất như Filatop, PVP iodine, quy trình sản xuất hạt pellet, xử lý sản xuất thuốc từ tạo nhân bằng thủ công bằng tay sang tạo nhân bằng máy trộn siêu tốc, rây hạt bằng tay sang rây máy, cải tiến quy trình xử lý vi sinh dược liệu từ sấy bằng tủ sấy sang hấp bằng lò hơi...
- Phát triển và cải tiến được nhiều sản phẩm mới (53 sản phẩm); được Cục Quản lý dược cấp 140 số đăng ký thuốc, 24 số Thực phẩm chức năng, 8 số công bố thực phẩm,

17 số mỹ phẩm; nhiều sản phẩm mẫu mã đẹp, chất lượng và được lưu hành rộng rãi trên cả nước như Hoàn Xích hương, Mộc hoa trắng, Orezol pluz, sắc phụ hương...

- Mở rộng thị trường, thành lập mới một Chi nhánh (Chi nhánh Nghệ An).

- Quan tâm công tác đấu thầu, tổ chức tốt công tác đấu thầu sản phẩm sản xuất vào các cơ sở điều trị trong tỉnh và trên cả nước, tỷ lệ trúng thầu hàng năm đều đạt từ 50 – 60% thuốc và VTYT.

- Ban điều hành đã tạo điều kiện để các tổ chức quần chúng như Công đoàn, Đảng, Đoàn thanh niên hoạt động sôi nổi.

2.2. Kiểm soát công tác quản lý cổ đông:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2017
1	Tổng số vốn Điều lệ	đồng	58.513.100.000	61.438.100.000
2	Vốn góp tăng trong năm 2017	đồng	0	2.925.000.000
3	Vốn do nhà nước nắm giữ đến 2015	đồng	13.959.000.000	
4	Tổng số cổ phiếu	cổ phiếu	5.851.310	6.143.810
5	Số lượng CP đăng ký bán ra công chúng (mệnh giá 10.000đồng/cp)	cổ phiếu		6.143.810
6	Vốn do thể nhân nắm giữ	đồng	55.113.100.000	58.038.100.000
7	Vốn do pháp nhân nắm giữ	đồng	3.400.000.000	3.400.000.000

- Đến ngày 01/01/2018:

+ Cổ đông là cá nhân nắm giữ 94,47%,

+ Cổ đông là pháp nhân nắm giữ 5,53%.

- Cổ đông chưa tạm ứng cổ tức năm 2017.

- Giao dịch mua bán chứng khoán (mã chứng khoán HDP) còn yếu.

2.3. Kiểm soát tình hình cơ cấu và quản lý lao động:

- Công ty có 16 Chi nhánh trong đó có 04 Chi nhánh ngoại tỉnh (Hà Nội, Thanh Hóa, Thành phố Hồ Chí Minh, Nghệ An), 02 nhà máy sản xuất thuốc, 08 bộ phận; có tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên.

- Trong nhiệm kỳ số lao động biến động như sau:

TT	Danh mục	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Tổng số lao động (người)	533	553	576	604	618

- Năm 2013 số lao động tuyển dụng mới 42 người, giảm 26 người; năm 2014 số lao động tuyển dụng mới 36 người, giảm 16 người; năm 2015 số lao động tuyển dụng mới

41 người, giảm 18 người; năm 2016 số lao động tuyển dụng mới 38 người, giảm 10 người, năm 2017 số lao động tuyển dụng mới 38 người, giảm 24 người.

- Trong tổng số lao động 618 người, trên đại học và đại học 112 người (Có 1 Tiến sỹ Dược chuyên ngành đông dược); Cao đẳng và Trung cấp 423 người, số còn lại là sơ cấp, công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông (195 người).

- Chúng tôi đánh giá Tổng Giám đốc điều hành đã tạo nhiều việc làm cho người lao động, thu nhập ổn định, thực hiện đầy đủ chế độ BHXH, BHYT, khám sức khỏe định kỳ, nâng bậc lương định kỳ cho người lao động.

- Thực hiện quy chế trả lương, thưởng theo quy chế chi tiêu nội bộ, xây dựng đơn giá tiền lương, phụ cấp theo chế độ hiện hành.

- Các phong trào thi đua, chế độ thưởng khuyến khích gương lao động tốt kịp thời.

2.4. Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Các hàng hóa, nguyên vật liệu, bao bì đầu vào được kiểm soát chặt chẽ, có nguồn gốc xuất xứ, hợp đồng mua bán rõ ràng.

- Quá trình sản xuất kinh doanh không tránh khỏi sự cố, tuy nhiên qua giám sát Ban kiểm soát nhận thấy ban điều hành trong nhiệm kỳ đã làm tốt, khắc phục và xử lý kịp thời (có 13/13 sự cố trong sản xuất).

2.5. Về Giám sát công tác kiểm tra chất lượng:

- Công tác kiểm tra chất lượng được quan tâm và được tập huấn thường xuyên. 100% khối lượng đầu vào nguyên phụ liệu, bán thành phẩm, thành phẩm trong quá trình sản xuất đều qua kiểm tra chặt chẽ.

Trong nhiệm kỳ đã giám sát mẫu bán thành phẩm, thành phẩm, vi sinh: 20.643 mẫu và giám sát kiểm tra chất lượng nguyên liệu, dược liệu, bao bì: 13.586 mẫu.

- BKS đã tích cực phối hợp tham gia các hoạt động với đoàn thanh tra, đoàn thẩm định trong các lĩnh vực về thuế, kiểm soát chất lượng, hệ thống quản lý chất lượng ISO, định kỳ đánh giá GMP, quản lý thị trường, môi trường, PCCC...

2.6 Giám sát thị trường trong tỉnh:

Ban điều hành đã hoàn thiện bộ nhận diện thương hiệu Hadiphar, xây dựng hệ thống mạng lưới cung ứng đạt tiêu chuẩn 5P: thực hành tốt sản xuất thuốc (GMP), GLP (thực hành kiểm nghiệm thuốc tốt), GSP (thực hành bảo quản thuốc tốt), GDP (thực hành phân phối thuốc tốt), GPP (thực hành tốt nhà thuốc). Trong tỉnh có 500 quầy bán buôn và bán lẻ cung ứng cho nhu cầu nhân dân trong tỉnh.

2.7 Giám sát thị trường ngoại tỉnh:

Công ty có 4 Chi nhánh ngoại tỉnh và các hệ thống phân phối hàng do Công ty sản xuất. Tại các tỉnh, thành phố trong cả nước đều có nhân viên xúc tiến thương mại làm công tác thị trường, bán hàng, đổi hàng, gia công... Nhiều chính sách bán hàng được triển khai và giám sát tốt như: Đại hội Câu lạc bộ bán hàng Hadiphar, chương trình tết,

mùa hè sôi động, chương trình Oresol, Mộc hoa trắng... đã làm tăng thương hiệu và tăng doanh thu sản phẩm, đã có sản phẩm Hoàn xích hương, mộc hoa trắng đạt ngôi sao thuốc Việt, sản phẩm Orezol sử dụng được người dân trên cả nước sử dụng đạt hiệu quả tốt cho sức khỏe cộng đồng.

2.8. Về tồn tại, hạn chế:

- Bộ máy quản lý còn chưa gọn, phân bổ lao động và hiệu quả làm việc chưa cao, các bộ phận làm việc khâu nối chưa nhịp nhàng, báo cáo thống kê chưa kịp thời...
- Một số UV Hội đồng quản trị, ban điều hành nắm bắt các chính sách mới còn chậm và cập nhật chế độ chính sách chưa kịp thời.
- Quản lý tài chính, công nợ, tồn kho còn cao, (một số còn vay nợ công ty lâu ngày), công tác quyết toán tài chính tại các Chi nhánh còn chậm, chưa kịp thời, chất lượng chưa cao....

Trong nhiệm kỳ Ban Kiểm soát không nhận được bất cứ khiếu kiện khiếu nại nào liên quan đến công tác hoạt động của HĐQT và của ban điều hành từ cổ đông.

3. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT:

- Hoạt động soát xét, đánh giá tình hình kinh doanh, vốn, lợi nhuận, nộp ngân sách, thẩm định báo cáo quyết toán tài chính và báo cáo tài chính hợp nhất trong nhiệm kỳ được BKS chú trọng và thực hiện thường xuyên, chất lượng cao.
- Ban kiểm soát cùng làm việc và thống nhất báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán và công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY-ACA-Chi nhánh miền trung và đánh giá tình hình tài chính hợp nhất của Công ty như sau (xem Biểu 01):

3.1. BẢNG THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TRONG 5 NĂM

(ĐVT: đồng - Biểu số: 01)

TT	KHOẢN MỤC	Tại ngày 31/12/2013	Tại ngày 31/12/2014	Tại ngày 31/12/2015	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 31/12/2017
*	Tổng tài sản	192 490 595 588	207 096 462 060	213 118 200 053	234 519 266 242	228 472 377 404
A	Tài sản ngắn hạn	107 422 625 910	110 660 337 832	120 576 771 099	144 768 625 280	144 593 016 653
-	Tiền	3 931 756 141	12 966 930 112	10 396 721 977	10 816 725 381	7 006 768 296
-	Các khoản phải thu	48 034 212 819	50 210 158 104	58 947 519 061	77 480 982 666	79 495 982 289
-	Hàng tồn kho	51 157 893 361	46 171 607 748	50 912 942 294	54 964 673 036	57 830 175 203
	Tài sản ngắn hạn khác	4 298 763 589	1 311 641 868	319 587 767	1 506 244 197	260 090 865
B	Tài sản dài hạn	85 067 969 678	96 436 124 228	92 541 428 954	89 750 640 962	83 879 360 751
-	Nguyên Giá	65 863 473 091	105 216 051 042	127 642 525 615	138 699 685 578	143 225 588 279
-	Giá trị khấu hao lũy kế	- 30 209 533 261	- 34 860 647 345	- 45 748 754 955	- 57 215 521 428	- 70 098 962 242

	Tài sản cố định vô hình	7 274 700 311	1 301 600 000	1 301 600 000	1 460 974 999	1 418 474 995
	Tài sản dở dang DH	40 568 418 754	15 048 474 767	2 026 110 940	179 817 818	
	Chi phí trả trước DH	1 570 910 783	9 730 645 764	7 319 947 354	6 625 683 995	9 334 259 719
C	Nợ phải trả	120 626 333 414	133 922 277 092	137 360 925 799	156 143 400 570	145 378 457 190
1	Nợ ngắn hạn	85 164 698 985	83 325 022 673	90 241 648 736	115 268 556 862	115 881 818 282
2	Nợ dài hạn	35 461 634 429	50 597 254 419	47 119 277 063	40 874 843 708	29 496 638 908
D	Vốn chủ sở hữu	71 864 262 174	73 174 184 968	75 757 274 254	78 375 865 672	83 093 920 214
	Trở vốn góp CSH	58 513 100 000	58 513 100 000	58 513 100 000	58 513 100 000	61 438 100 000
	Thặng dư vốn cổ phần	2 223 600 000	2 223 600 000	2 223 600 000	2 223 600 000	2 223 600 000
	Quỹ đầu tư phát triển	5 575 212 342	7 090 810 784	7 590 810 784	8 590 810 784	10 090 810 784
	Lợi nhuận sau thuế churaphối	4 036 751 390	5 346 674 184	7 429 763 470	8 051 513 445	8 400 306 619
	Nguồn kinh phí, quỹ khác- DPTC	1 515 598 442			996 841 443	941 102 811
*	Tổng nguồn vốn	192 490 595 588	207 096 462 060	213 118 200 053	234 519 266 242	228 472 377 404
II	Kết quả kinh doanh	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Tổng doanh thu	288 599 013 529	322 094 693 487	364 249 138 013	387 035 335 640	370 009 396 508
-	Doanh thu thuần	282 639 409 529	317 831 460 621	356 871 651 708	381 783 185 751	365 967 582 348
2	Giá vốn hàng bán	220 801 955 481	250 995 638 666	275 490 200 918	290 962 438 647	274 905 452 671
3	Lợi nhuận gộp	61 837 454 048	66 835 821 955	81 381 450 790	90 820 747 104	91 062 129 677
4	Doanh thu hoạt động tài chính	126 873 125	218 171 565	153 595 853	84 078 107	111 606 527
5	Chi phí tài chính	3 409 632 161	5 122 135 698	4 612 078 419	6 881 548 866	6 540 179 755
7	Lợi nhuận khác	2 518 526 868	1 163 369 912	6 307 794	670 647 337	- 395 167 145
8	Tổng lợi nhuận trước thuế	7 501 436 772	6 872 175 350	10 087 180 001	9 664 536 016	10 314 929 683
9	Chi phí thuế thu nhập hiện hành	1 875 359 193	1 351 604 827	1 691 960 540	1 554 609 448	1 914 826 509
10	Lợi nhuận sau thuế	5 626 077 579	5 520 570 523	8 395 219 461	8 109 926 568	8 400 103 174
11	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	962	943	1 336	1 266	1 427

3.2. So sánh các chỉ tiêu tăng trưởng (2013-2017)

(Biểu 02 - ĐVT:Trđ)

TT	KHOẢN MỤC	So sánh	Tại ngày 31/12/2013	Tại ngày 31/12/2017
*	TỔNG TÀI SẢN	19%	192 490	228 472
A	Tài sản ngắn hạn	35%	107 423	144 593
-	Tiền	78%	3 931	7 006
-	Các khoản phải thu	65%	48 034	79 495
-	Hàng tồn kho	13%	51 157	57 830
	Tài sản ngắn hạn khác		4 299	260
B	Tài sản dài hạn		85 067	83 879
-	Nguyên Giá	117%	65 863	143 225
-	Giá trị khấu hao lũy kế	132%	- 30 209	- 70 098
	Tài sản cố định vô hình		7 274	1 418
	Tài sản dở dang dài hạn		40 568	
	Chi phí trả trước DH		1 570	9 334
C	Nợ phải trả	21%	120 626	145 378
1	Nợ ngắn hạn	36%	85 164	115 881
2	Nợ dài hạn		35 461	29 496
D	Vốn chủ sở hữu	16%	71 864	83 093
	Trong đó vốn góp của chủ sở hữu	5%	58 513	61 438
	Thặng dư vốn cổ phần	0%	2 223	2 223
	Quỹ đầu tư phát triển	81%	5 575	10 090
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		4 036	8 400
	Nguồn kinh phí và quỹ khác		1 515	941
*	Tổng nguồn vốn	19%	192 490	228 472
II	Kết quả kinh doanh	So sánh	Năm 2013	Năm 2017
1	Tổng doanh thu	28%	288 599	370 009
-	Doanh thu thuần	29%	282 639	365 967
2	Giá vốn hàng bán	25%	220 801	274 905
3	Lợi nhuận gộp	47%	61 837	91 062
4	Doanh thu hoạt động tài chính		126	111
5	Chi phí tài chính (lãi vay NH)		3 409	6 540
7	Lợi nhuận khác		2 518	- 395
8	Tổng lợi nhuận trước thuế	38%	7 501	10 314
9	Chi phí thuế thu nhập hiện hành		1 875	1 914
10	Tổng lợi nhuận sau thuế	49%	5 626	8 400
11	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	48%	962	1 427

3.3. Giám sát số dư vay vốn đầu tư trung hạn tại các ngân hàng:

(Biểu số 3 - Đơn vị tính: Triệu đồng)

TT	Số dư nợ vay trung hạn	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016	31/12/2017
1	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Hà Tĩnh (VCB)	1.330	48.489	43.171	35.040	25.859
2	Ngân hàng TMCP ĐTPPT Hà Tĩnh	0	1.001 0	692	1.309	1.101
3	Ngân hàng TMCP Công thương HT	0	0	1.747	3.368	2.226
4	Ngân hàng Phát Triển Hà Tĩnh	33.124	0	0	0	
	Cộng	34.454				29.186

3.4. Giám sát chỉ tiêu về đất đai (Xem biểu trang sau biểu số 4)

Đến nay tổng diện tích đất công ty đang quản lý và sử dụng : 41.204,7 m²

- Đất giao do chuyển nhượng, cấp quyền sử dụng đất (sở hữu lâu dài) là: 333,8 m²

- Đất thuê trả tiền hàng năm: 40.870,9 mét vuông

4. Báo cáo đánh giá về sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, cổ đông:

- Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành, Ban Kiểm soát phối hợp hoạt động có hiệu quả.

- Ban Kiểm soát đã nắm rõ nhiệm vụ và quyền hạn của mình, kiêm nhiệm những lĩnh vực hoạt động chuyên môn mà mình được phân công cho nên không khó khăn gì trong việc hoạt động kiểm soát giám sát, hiệu quả rất rõ nét.

- Ban kiểm soát hoạt động có hiệu quả cũng chính nhờ chủ động liên hệ với ban điều hành để kết hợp hài hòa kiểm tra kiểm soát chuyên môn về SXKD và kiểm soát quản lý tài chính cùng trực tiếp làm việc với các đoàn thanh tra kiểm toán, định kỳ hoặc đột xuất kiểm soát tình hình hoạt động và kiểm soát hoạt động về tài chính, công nợ, kho hàng, sổ sách chứng từ tại công ty, các chi nhánh như : Thanh Hóa, Can Lộc, TP Hồ Chí Minh, Hà Nội... Qua các đợt công tác BKS có kết luận, kiến nghị xử lý những tồn tại, yếu kém tại với HĐQT, ban điều hành bộ phận liên quan

- Đánh giá tồn tại: Ban Kiểm soát hoạt động chưa thường xuyên nên hiệu quả giám sát chưa cao, chưa chưa chẽ. Trong 5 năm qua BKS không nhận được bất cứ thắc mắc, khiếu nại, đề xuất nào từ cổ đông.

5. Thù lao của Ban Kiểm soát, chi phí hoạt động:

Ban Kiểm soát hoạt động được Công ty thanh toán trên cơ sở chi phí hợp lý, chi phí đi kiểm tra kiểm soát các Chi nhánh ngoại tỉnh được thanh toán đầy đủ, đúng chế độ hiện hành. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được chi trả kịp thời hằng tháng cụ thể:

- Năm 2013, 2014, 2015:

+ Trưởng Ban kiểm soát tổng thu nhập 48 triệu đồng/năm

+ Thành viên BKS: 24 triệu đồng/người/năm

Tổng thù lao của BKS một năm là: 96 triệu đồng;

- Năm 2016, 2017:

+ Trưởng Ban kiểm soát tổng thu nhập 60 triệu đồng/năm

+ Thành viên BKS: 36 triệu đồng/người/năm

Tổng thù lao của BKS một năm là: 132 triệu đồng;

Tổng thù lao cả nhiệm kỳ của 3 người là 552 triệu đồng

II. Định hướng hoạt động nhiệm kỳ tới và năm 2018:

Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát trên mọi mặt hoạt động theo chức năng nhiệm vụ, theo quy định tại Điều lệ và quy định tại Thông tư, Nghị định, Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành

Ban kiểm soát căn cứ kế hoạch hoạt động để phối hợp các Bộ phận chức năng tăng cường kiểm tra kiểm soát trước, kiểm soát trong và kiểm soát sau trong hoạt động kinh doanh, kiểm soát hoạt động quản lý kinh tế, thẩm định báo cáo tài chính định kỳ...

III. Một số kiến nghị, đề xuất:

1. Hội đồng quản trị căn cứ Luật DN 2014, Nghị Định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 về việc hướng dẫn quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 về việc hướng dẫn Nghị định 71, xây dựng Điều lệ mẫu và quy chế nội bộ về quản trị để xây dựng Điều lệ mới phù hợp, đề cử, bầu cử người tham gia HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới phù hợp, đúng tiêu chuẩn và đủ năng lực.

2. Tình hình quản trị doanh nghiệp, quyết toán, báo cáo tài chính hợp nhất chưa kịp thời, bộ máy quản lý chưa gọn nhẹ cần có ngay kế hoạch và đầu tư cho hệ thống phần mềm kế toán tài chính.

3. Giao dịch chứng khoán buồn tẻ, cần có kế hoạch để nhà đầu tư quan tâm cổ phiếu HDP thì khi trả cổ tức bằng cổ phiếu cổ đông mới có điều kiện giao dịch trên sàn kịp thời, nếu không cổ phiếu bán sẽ không có người mua.

4. Triển khai xây dựng các hạng mục tại khu Liên hợp sản xuất dược phẩm Hatipharco - Cẩm Vĩnh để khai thác hiệu quả mục đích sử dụng đất.

Trên đây là kết quả quá trình hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát Công ty trong 5 năm. Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông, trang Web điện tử;
- BKS, HĐQT, BGD;
- Lưu VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Đã ký

Mai Thị Liên

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH - HADIPHAR
ĐỊA CHỈ: 167 HÀ HUY TẬP-PHƯƠNG NAM HÀ- TP HÀ TĨNH - TỈNH HÀ TĨNH
ĐIỆN THOẠI: 02393858114 FAX: 02393856821



BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC HÀ TĨNH NHIỆM KỲ III (2013 – 2018)
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
Vào ngày 24 tháng 4 năm 2018

Hà Tĩnh, tháng 3 năm 2018

Biểu số 4 : Tình hình quản lý và sử dụng đất của công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh đến 31/12/2017

TT	Vị trí lô đất	Diện tích	Hình thức	Thuê đất	Thời gian thuê đất	Nơi lưu giữ hồ sơ đất
1	Trụ sở Công ty/số 167, Hà Huy Tập, Tp. Hà Tĩnh	5.474	Thuê đất trả tiền hàng năm	50 năm	Từ 17/11/1997 Đến 17/11/2047	Thế chấp tại BIDV
2	Chi nhánh Thạch Hà	2.193,6	Thuê đất trả tiền hàng năm	50 năm	Từ 01/01/1996 đến 01/01/2046	Thủ quỹ
3	Chi nhánh Can Lộc	387,8	Thuê đất trả tiền hàng năm	30 năm	Đến 15/10/2043	Thế chấp tại Viettinbank
4	Chi nhánh Cẩm Xuyên	653	Thuê đất trả tiền hàng năm	50 năm	Đến 15/10/2043	Thế chấp tại VCB
5	Chi nhánh Đức Thọ	492	Thuê đất trả tiền hàng năm	50 năm	Từ Tháng 4/2004 đến 4/2054	Thủ quỹ
6	Chi nhánh Hương Khê	270	Thuê đất trả tiền hàng năm	30 năm	Từ 01/01/1996 đến 01/01/2026	Thủ quỹ
7	Chi nhánh Hương Sơn	573,8	Thuê đất trả tiền hàng năm	50 năm	Từ 01/10/1997 Đến 01/10/2047	Chi nhánh
8	Chi nhánh Nghi Xuân	900	Thuê đất trả tiền hàng năm	38 năm	Đến 19/3/2048	Thủ quỹ
9	Chi nhánh Kỳ Anh	902,7	Thuê đất trả tiền hàng năm	34 năm	Đến 15/10/2043	Thủ quỹ
10	Chi nhánh Vũ Quang	560	Thuê đất trả tiền hàng năm	50 năm	Từ 02/4/2010 đến 02/4/2060	Thủ quỹ
11	Nhà máy SX Đông dược/Cụm CN-TTCN Bắc Cẩm Xuyên	28.307	Thuê đất trả tiền hàng năm	50 năm	Đến 29/10/2059	Thế chấp tại VCB
12	Chi nhánh Hà Nội/Ngõ 122 đường Láng, HN	157	Thuê đất trả tiền hàng năm			Tạm thu hàng năm
13	Chi nhánh Lộc Hà	160	Giao đất do chuyển nhượng	Lâu dài		Thủ quỹ
14	Chi nhánh Hồng Lĩnh	88,8	Giao đất do chuyển nhượng	Lâu dài		Thủ quỹ
15	Chi nhánh Thanh Hóa	85	Giao đất do chuyển nhượng	Lâu dài		Thủ quỹ
	CỘNG DIỆN TÍCH (m²)	41.204,7 m²				

